|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn:**  **1/9/2022** | Dạy | Ngày | 7,10,12/9 | 7,8,12/9 |
| Tiết | 3,4,3,4 | 1,2,2,5 |
| Lớp | 6C | 6D |

**TÊN BÀI DẠY:** **BÀI MỞ ĐẦU**

**(NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC SÁCH NGỮ VĂN 6*)***

*Thời gian thực hiện: Tuần 1 (4 tiết: từ tiết 01 đến tiết 04)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

-Thông qua các hoạt động, học sinh nhận biết được nội dung cơ bản của cuốn sách giáo khoa Ngữ văn 6- bộ “ Cánh diều”.

- Biết được một số phương pháp học đọc, học viết, học nghe và nói theo từng thể loại.

- Chia sẻ được tâm tình khi nói về môi trường học tập mới, những niềm vui và sự hồi hộp khi gặp thầy mới, bạn mới.

- Biết cấu trúc một bài học trong SGK và cách tiếp cận từng hoạt động trong từng bài.

**2.** **Về năng lực**:

**\* Năng lực chung:**

- Giải quyết vấn đề: nêu được những khó khăn của học sinh khi tiếp cận chương trình SGK mới và hướng giải quyết.

* Hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, điều chỉnh thái độ, cách ứng xử phù hợp.

**\* Năng lực đặc thù môn học:**

- Năng lực ngôn ngữ: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp. Diễn đạt ý tưởng một cách tự tin; thể hiện được biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

- Năng lực văn học: Học sinh nhận biết các nội dung môn học

1. **Về phẩm chất:**

- Yêu Tổ quốc: Có ý thức tìm hiểu và gìn giữ các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam thể hiện qua các nội dung bài học: cảm thu văn học, sử dụng tiếng mẹ đẻ, ...

- Luôn trung thực, có trách nhiệm, biết vươn lên tự hoàn thiện bản thân.

- Tự học: khám phá nội dung SGK - liên hệ - trao đổi tìm kiếm sự giúp đỡ.

**\*Mục tiêu khác:**

**-GD đạo đức, văn hóa ứng xử- Kỹ năng sống:** HS có ý thức học tập chăm chỉ, nghiêm túc

**\*** Tiết 1: Nội dung chính của Sách giáo khoa I. Học đọc II. Học viết III. Học nói và nghe

\* Tiết 2: Giới thiệu cấu trúc Sách giáo khoa

\* Tiết 3,4: Hướng dẫn học sinh soạn bài, chuẩn bị bài học, ghi bài, tự đánh giá, hướng dẫn tự học

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

1. **Mục tiêu:**

Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

1. **Nội dung:**

Tổ chức trò chơi cho HS để vào bài học.

1. **Sản phẩm:**

Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

1. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Có thể sử dụng một trong hai hình thức sau:**  **1.Cách thứ nhất:**  GV tổ chức trò chơi ***Ai nhanh hơn*?**  GV chuẩn bị 08 câu hỏi và đi dọc 2 dãy lớp, đi đến đâu hỏi đến đó, học sinh nào trả lời sai là mất quyền chơi. Hoặc GV chiếu câu hỏi lên bảng, HS xung phong trả lời, ai có câu trả lời đúng nhiều nhất sẽ thắng cuộc.  Câu 1. Ngôi trường chúng ta vừa bước vào học gọi là?  Đáp án: Trường THCS Lê Hồng Phong  Câu 2. Người trông coi, canh giữ tài sản nhà trường gọi là?  Đáp án: Bác bảo vệ.  Câu 3. Lớp mới của em đang học có tổng bao nhiêu bạn?  Đáp án (theo thực tế).  Câu 4. Thầy (cô) chủ nhiệm của em có họ tên đầy đủ là gì?  Đáp án (theo thực tế).  Câu 5. Người phụ trách phòng đọc sách của nhà trường gọi là gì?  Đáp án: Cán bộ thư viện.  Câu 6. Một lớp thường được chia làm mấy tổ, người đứng đầu tổ gọi là?  Đáp án: Tổ trưởng.  Câu 7. Phân môn tìm hiểu về từ, câu, cấu tạo ngữ pháp của câu…gọi là phân môn gì?  Đáp án: Tiếng Việt.  Câu 8. Phân môn tìm hiểu về cách làm một bài văn gọi là phân môn gì?  Đáp án: Tập làm văn.  **2. Cách 2: Chia sẻ cảm xúc bằng 2 câu hỏi:**  - Em hãy chia sẻ cảm xúc của em khi chia tay ngôi trường Tiểu học mà em vừa trải qua.  **-** Trước khi bước vào ngôi trường mới - trường Trung học cơ sở, em có tưởng tượng trong đầu về một môi trường học tập mới như thế nào? Em có cảm nhận ban đầu như thế nào về ngôi trường mà em đang theo học?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi hoặc chia sẻ cảm xúc.  - GV động viên...  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS tham gia trò chơi hoặc cùng chia sẻ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, giới thiệu bài mới  Các em thân mến! Vậy là các em đã kết thúc một chặng đường dài 5 năm Tiểu học và chính thức bước sang một giai đoạn mới, một hành trình mới, một môi trường mới – môi trường Trung học cơ sở. | Mỗi chặng đường, mỗi hành trình đều có những thử thách và sự hứng thú riêng. Và để có thể học tốt một môn học bất kì trong môi trường học tập mới thì trước hết các em phải có cái nhìn khái quát về những gì các em sẽ được học và khám phá trong môn học đó trong suốt năm học. *Bài học mở đầu* hôm nay sẽ giúp các em khám phá môn học thú vị - môn Ngữ văn! |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**NỘI DUNG 1: TÌM HIỂU NỘI DUNG SÁCH NGỮ VĂN 6**

**a) Mục tiêu**: Nhận biết được nội dung cơ bản về sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6.

**b) Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* Trước khi đọc phần Nội dung Sách Ngữ văn 6 (trang 5/SGK):  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV sử dụng kĩ thuật KWL**  **- HS hoàn thiện bảng sau:**  **Phiếu học tập số 1: Bảng KWL**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Những điều em đã biết**  **về SGK Ngữ văn 6** | **Những điều em mong đợi học được ở SGK Ngữ văn 6** | **Những điều học được (*Cuối tiết học***  ***sẽ điền cột này*)** | | **…** | **…** |  | | **...** | **...** |  | | **...** | **...** |  | |  |  |  |   **-** GV chiếu cho HS xem video **Giới thiệu Sách giáo khoa Ngữ văn 6.**  GV yêu cầu HS chú ý lắng nghe, nắm được các thông tin để trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  Cảm nhận của em về tên bộ sách và cuốn Ngữ văn 6 tập 1, tập 2?    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lới câu hỏi, gợi ý nếu cần.  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình hs thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên Nhận xét, góp ý và khen ngợi HS về sự tự tin khi trình bày, đánh giá, giới thiệu nội dung mới  Ngữ văn là môn học công cụ. Các văn bản khiến chúng ta rung động trước những cảnh, những người được tái hiện để rồi trái tim mình biết yêu thương nhiều hơn, biết sống nhân hậu và lương thiện hơn, biết phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để đạt mục tiêu trong cuộc sống... Ngữ văn còn giúp chúng ta nhe, nói, đọc viết đúng hơn, hay hơn, thuyết phục hơn... Vì vậy, có thể nói, môn Ngữ văn giúp ta làm giàu trí tuệ, làm đẹp tâm hồn, làm giàu tình cảm... Vậy chương trình ngữ văn 6 gồm những gì? | **-Ý nghĩa tên bộ sách “Cánh diều”:**  **+** Cánh diều gắn với tuổi học trò nhiều ước mớ bay bổng....  + Mọi bài học trong sách đều gắn với thực tiễn cuộc sống như cánh diều gắn với mặt đất bằng dây diều. “Mang cuộc sống vào bài học - Đưa bài học vào cuộc sống”.  + Bộ sách giúp học sinh có cơ hội bay cao trên bầu trời tri thức bao la như diều gặp gió. |

**\*Tìm hiểu nội dung Sách Ngữ văn 6:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu phần đọc, các thể loại của văn bản đọc hiểu:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS đọc phần Nội dung Sách Ngữ văn 6  (tr 5/SGK).Yêu cầu đọc to, rõ ràng. | | **A. Tìm hiểu nội dung sách Ngữ văn 6** |
| **Phiếu học tập số 2**: **Tìm hiểu nội dung I. Đọc của sách Ngữ văn 6**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nhóm** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** | | **Nội dung tìm hiểu** | 1. Đọc hiểu văn bản truyện | 2. Đọc hiểu văn bản thơ | 3. Đọc hiểu văn bản kí | 4. Đọc hiểu văn bản thông tin và 5. Đọc hiểu văn bản nghị luận | | **Câu hỏi tìm hiểu** | Thống kê các văn bản và nội dung của các văn bản trong từng thể loại. | | | | | | |
| **THẢO LUẬN NHÓM: 4 nhóm**  GV tổ chức trò chơi  ***Liệt kê nhanh***.  Mỗi nhóm sẽ hoàn thành nhanh nhiệm vụ trên phiếu học tập 02 trong thời gian 5 phút.  + Liệt kê tên các văn bản được học trong chương trình theo thể loại.  + Nêu nội dung chính của các văn bản đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Các nhóm thảo luận, hoàn thành nhanh sản phẩm PHT.  GV hỗ trợ, góp ý (nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình hs thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  1. Đọc hiểu văn bản truyện  2. Đọc hiểu văn bản thơ  3. Đọc hiểu văn bản kí  4. Đọc hiểu văn bản thông tin  5. Đọc hiểu văn bản nghị luận    **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu phần rèn luyện tiếng Việt**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Đọc mục I.6. Rèn luyện tiếng Việt (Tr 10/SGK):  **+** Sách NV6 gồm những loại bài tập tiếng Việt nào?  + Bài tập vận dụng kiến thức tiếng Việt nhằm mục đích gì và phục vụ các hoạt động nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lới câu hỏi, gợi ý nếu cần.  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình hs thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn hoá kiến thức. | **I. Học đọc**  **1. Các thể loại văn bản đọc hiểu:**   |  |  | | --- | --- | | **Thể loại** | **Các văn bản tìm hiểu** | | Văn bản truyện | *Thánh Gióng; Sự tích Hồ Gươm; Thạch Sanh; Cô bé bán diêm; Ông lão đánh cá và con cá vàng; Bức tranh của em gái tôi; Điều không tính trước; Chích bông ơi; Dế Mèn phiêu lưu kí.* | | Văn bản thơ | *À ơi tay mẹ* (Bình Nguyên); *Về thăm mẹ* (Đinh Nam Khương); *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh Huệ); *Lượm* (Tố Hữu*); Gấu con chân vòng kiềng* (U - xa - chốp) | | Văn bản kí | *Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng); *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* (Văn Công Hùng); *Thời thơ ấu* *của Hon -đa* (Hon -đa Sô-i-chi-rô) | | Văn bản nghị luận | *Nguyên Hồng - nhà văn của những người cùng khổ* (Nguyễn Đăng Mạnh); *Vẻ đẹp của một bài ca dao* (Hoàng Tiến Tựu); *Thánh Gióng - tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước* (Bùi Mạnh Nhị); *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?* (Kim Hạnh Bảo - Trần Nghị Du); *Khan hiếm nước ngọt* (Trịnh Văn),... | | Văn bản thông tin | *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập*” (Bùi Đình Phong); *Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ; Phạm Tuyên và ca khúc mừng ngày chiến thắng* (Nguyệt Cát); *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?; Những phát minh tình cờ và bất ngờ; Giờ Trái Đất,...* |   **2. Rèn luyện tiếng Việt**  Các loại bài tập tiếng Việt trong Sách ngữ văn 6:  + Bài tập nhận biết các hiện tượng và đơn vị ngôn ngữ (nhận biết các từ đơn, từ phức, kiểu câu, các biện pháp tu từ,...) -> Chiếm số lượng ít  + Bài tập vận dụng kiến thức tiếng Việt rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe-> chiếm số lượng lớn.  + Vận dụng kiến thức tiếng Việt phục vụ hoạt động tiếp nhận văn bản (tập trung vào kĩ năng đọc hiểu văn bản).  + Vận dụng kiến thức tiếng Việt phục vụ hoạt động tạo lập văn bản (thuyết trình, thảo luận, viết văn bản) | |
| **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung II. Viết và III. Nói và nghe của Sách Ngữ văn 6**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS đọc mục II. HỌC VIẾT (Tr 10 - 11/SGK) và mục III. HỌC NÓI VÀ NGHE (Tr12/SGK).  Thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập 03 theo nhiệm vụ được phân công.  Thời gian thảo luận: 05 phút  **Phiếu học tập số 3:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm** | **Nhóm 1 + 2** | **Nhóm 3 +4** | | **Nội dung**  **cần tìm hiểu** | **Mục II. Viết**  **(Tr 11/SGK)** | **Mục III. Nói và nghe**  **(Tr 12/SGK)** | | **Câu hỏi tìm hiểu** | 1. Ở bậc Tiểu học, em đã được học cách viết các kiều văn bản nào?  3. Sách Ngữ văn 6 rèn luyện cho các em viết các kiểu văn bản nào? Kiểu văn bản nào chưa được học ở cấp Tiểu học?  4. Nêu yêu cầu chính cần đạt của mỗi kiểu văn bản. | 1. Khi nói và nghe, em cần chú ý những gì?  2. Nêu các yêu cầu chính cần đạt ở lớp 6 của kĩ năng nói kĩ năng nghe, kĩ năng nói nghe tương tác.  3. Kể ra một số lỗi HS hay mắc trong quá trình nói và nghe. Chỉ ra cách khắc phục. | | | |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **+** HS trao đổi, thảo luận nhiệm vụ.   |  |  | | --- | --- | | **Kiểu văn bản** | **Yêu cầu** | | 1. VB tự sự | - Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.  - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, dùng ngôi kể thứ nhất | | 2. VB miêu tả | Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. | | 3. VB biểu cảm | Bước đầu biết làm thơ lục bát, viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ lục bát. | | 4. VB thuyết minh | Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. | | 5. VB nghị luận | Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề mà mình quan tâm. | | 6. VB nhật dụng | - Viết được biên bản về một vụ việc hay một cuộc họp, cuộc thảo luận.  - Tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã học bằng sơ đồ. |   + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **+** Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm thảo luận.  + HS nhận xét lần nhau.  **Nhóm 1** thuyết trình về nội dungphần **II. HỌC VIẾT.**  -Nhóm 2 nhận xét. phản biện (nếu có).Các nhóm khác bổ sung ý kiến.  GV tổng hợp, chốt kiến thức.    **Nhóm 3** thuyết trình về nội dungphần **II. HỌC NÓI VÀ NGHE.**  -Nhóm 4 nhận xét. phản biện (nếu có).  Các nhóm khác bổ sung ý kiến.    **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.  -Học viết  -Học nói và nghe | **II. HỌC VIẾT**  **HS thực hành tạo lập 6 kiểu văn bản:**  **-** Ở mỗi bài học lớn, yêu cầu viết có quan hệ chặt chẽ với đọc hiểu văn bản.  **III. HỌC NÓI VÀ NGHE**   |  |  | | --- | --- | | **Kĩ năng** | **Yêu cầu** | | **Nói** | - Kể được một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích, một trải nghiệm, một kỉ niệm đáng nhớ.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đáng quan tâm (một sự kiện lịch sử hay một vấn đề trong cuộc sống).  - Có thái độ và kĩ năng nói phù hợp. | | **Nghe** | - Nắm được nội dung tình abyf của người khác.  - Có thái độ và kĩ năng nghe phù hợp. | | **Nói nghe tương tác** | - Biết tham gia thảo luận về một vấn đề.  - Có thái độ và kĩ năng trao đổi phù hợp. | | |

**NỘI DUNG 2: TÌM HIỂU CẤU TRÚC CỦA SÁCH NGỮ VĂN 6**

**a) Mục tiêu**: Nhận biết được cấu trúc của sách và các bài học trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6.

**b) Nội dung:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS đọc phần CẤU TRÚC CỦA SÁCH NGỮ VĂN 6 (Tr 13/SGK) , thảo luận theo cặp trong bàn trả lời các câu hỏi sau.  + Sách Ngữ văn 6 (2 tập) có tổng số bao nhiêu bài học?  + Cấu trúc của một bài học trong sách gồm những phần chính nào? Những nhiệm vụ mà các em cần làm ở lớp và ở nhà là gì?  + Theo em, tại sao cần biết cấu trúc của sách trước khi học?  Thời gian thảo luận: 03 phút  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **+** HS trao đổi, thảo luận nhiệm vụ.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **+** Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm thảo luận.  + HS nhận xét lần nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.  - Sách Ngữ văn 6 gồm 10 bài học.  - Mỗi bài học đều giúp HS thực hành 4 kĩ năng: Đọc hiểu văn bản - Viết - Nói và nghe.  - Cuối mỗi bài học có phần Tự đánh giá và Hướng dẫn tự học. | **B. TÌM HIỀUCẤU TRÚC CỦA SÁCH NGỮ VĂN 6**  \*Chương trình gồm các bài học xây dựng trên trục thể loại.   |  |  | | --- | --- | | **Tập I** | **Tập II** | | *Bài 1*: Truyện (Truyền thuyết và cổ tích)  *Bài 2:* Thơ  ( Thơ lục bát)  *Bài 3*: Kí ( Hồi kí hoặc du kí)  *Bài 4:* Văn bản nghị luận ( NL văn học)  *Bài 5*: Văn bản thông tin ( thuật lại sự kiện theo thời gian)  Ôn tập và tự đánh giá cuối kì 1  Sổ tay đọc, viết, nói và nghe; Bảng tra cứu từ ngữ, tên riêng nước ngoài; | *Bài 6:* Truyện (truyện đồng thoại và truyện Puskin, Andersen)  *Bài 7:* Thơ ( có yếu tố tự sự, miêu tả)  *Bài 8*: Văn nghị luận  ( NL xã hội)  *Bài 9*: Truyện ( truyện ngắn)  *Bài 10:* Văn bản thông tin (thuật lại sự kiện theo nhân- quả)  Ôn tập và tự đánh giá cuối kì 2  Bảng tra cứu từ ngữ... yếu tố Hán -Việt. |   Cụ thể: |

**NỘI DUNG 3: HƯỚNG DẪN HỌC SINH CHUẨN BỊ BÀI HỌC - SOẠN BÀI,**

**GHI BÀI, TỰ ĐÁNH GIÁ, HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a) Mục tiêu**: HS biết được cách soạn bài, chuẩn bị bài học, ghi nhớ kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b) Nội dung**: HS làm việc cá nhân

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Giáo viên gọi tinh thần xung phong để học sinh thể hiện sự tự tin của mình.  (1) Mỗi bài học gồm những phần chính nào? Những nhiệm vụ mà các em cần làm ở lớp và ở nhà là gì?  (2)Theo em, tại sao cần biết cấu trúc sách trước khi học?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi, gợi ý nếu cần.  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình hs thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, tổng hợp, kết luận kiến thức.  Giới thiệu một số phiếu đánh giá  Cần biết cấu trúc sách trước khi học để nắm rõ mình đang học những kiến thức, gồm những phần gì, nhiệm vụ và yêu cầu của mỗi phần. Từ đó, em sẽ chủ động chuẩn bị trước ở nhà để lên lớp thực hành một cách tốt hơn. | **1. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện học tập:**  **a. Sách:**  -   Sách giáo khoa (quyển tập 1 và tập 2)  -   Sách tham khảo: (Khuyến khích học sinh đọc thêm để mở rộng hiểu biết)  Ví dụ:  + Truyện dân gian Việt Nam  + *Dế Mèn phiêu lưu kí* – Tô Hoài  + Tập thơ *“Góc sân và khoảng trời*” – Trần Đăng Khoa  **b. Chuẩn bị đủ vở ghi**  3 quyển:  **2. Hướng dẫn soạn bài:**  Vở trên lớp: ghi chép nội dung học trên lớp và những dặn dò cho bộ môn  Vở soạn: dùng để soạn phần nhiệm vụ ở nhà  + Đối với truyện: tóm tắt văn bản (có thể làm miệng), tìm bố cục, trả lời câu hỏi trong SGK (theo khả năng tìm hiểu của bản thân)  + Đối với thơ: không soạn tóm tắt, chỉ tìm bố cục, trả lời câu hỏi SGK  -    Vở bài tập: Làm bài tập của bài học GV giao.  -   \*Mang đầy đủ sách, vở bộ môn khi đến lớp.  \*Sự chuẩn bài trước tiết học  - Đọc bài (ít nhất 3 lần), soạn bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp;  -    -Tập kể lại truyện nhiều lần không nhìn vào sách, vở;  -     -Sưu tầm tài liệu liên quan bài học (video, clip, hình ảnh, bài hát,...)  -    - Thường xuyên đọc sách, báo, truyện, ... phù hợp với lứa tuổi và có tính nhân văn;  -    - Cần đọc nhiều để mở rộng kiến thức, trau dồi vốn từ, mở rộng kiến thức;  -    - Chia sẻ những thắc mắc, những tâm đắc cho bạn bè (qua mail, điện thoại, ...)  **Với Đọc hiểu văn bản:**  -     Tóm tắt, nắm được nội dung, nghệ thuật;  -     Đọc thêm nguyên tác để hiểu rõ về đoạn trích.  **Với Thực hành Tiếng Việt:**  -     Thực hành nhiều bài tập;  -    Tìm thêm ví dụ.  **Với kĩ năng Viết:**  -    Lập dàn ý, học cách viết theo từng thể loại (tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, nhật dụng);  -     Tập viết nhiều để rèn kĩ năng tạo lập văn bản (viết từng đoạn vàviết thành bài).  **Với kĩ năng Nói và nghe:**  Tập điều chỉnh thái độ, cảm xúc và kĩ năng nói/nghe cho phù hợp; tích cực khắc phục các lỗi mắc phải.  **3. Hướng dẫn ghi chép:**  -   Hoạt động trong lớp: HS ghi bài theo nội dung giáo viên trình bày:  + Trình bày theo phương pháp truyền thống.  + Trình bày theo sơ đồ tư duy  **4. Hướng dẫn tự học- tự rèn luyện, tự đánh giá:**  -    -Cố gắng hiểu bài ngay trên lớp, nên hỏi lại GV hoặc bạn bè về những điều chưa nắm vững hoặc những thắc mắc có liên quan đến bài học;  -    -Giải bài tập tại lớp; về nhà, tự học, tự khám phá, tìm hiểu bằng nhiều hình thức...  \*Tự đánh giá kết quả đọc hiểu và viết thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận ở cuối mỗi bài.  Đọc mở rộng theo gợi ý và thu thập tư liệu liên quan đến bài học.  **Chia sẻ:** Tích cực tham gia chia sẻ (phát biểu, thảo luận, thuyết trình, ...)  **Hoạt động ngoại khoá và ngoài giờ lên lớp:**  -    -Tập quan sát, ghi nhận những điều quan sát được về thế giới quanh em;  -   -Nên có thói quen lập sổ tay văn học.  - - Học theo nhóm .  - -Tham gia câu lạc bộ đọc sách của trường/lớp. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b) Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu KWL và sơ đồ tư duy bài học.

**c) Sản phẩm:**

- Mục L trong phiếu KWL

- Sơ đồ tư duy cá nhân về nội dung bài học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV giao nhiệm vụ:**  **-** Hoàn thành phiếu KWL (Cột Những điều học được)  **Phiếu học tập số 1: Bảng KWL**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Những điều em đã biết**  **về SGK Ngữ văn 6** | **Những điều em mong đợi học được ở SGK Ngữ văn 6** | **Những điều học được**  **(*Cuối tiết học sẽ điền cột này*)** | |  |  |  | | **…** | **…** |  | |  |  |  |   - Vẽ sơ đồ tư duy nội dung bài học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS tự hoàn thành phiếu KWL.  - GV gọi 2 HS lên bảng vẽ sơ đồ tư duy.  Các HS khác hoàn thành sản phẩm sơ đồ tư duy cá nhân vào vở.  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm.**  **-** GV gọi một số HS rút ra những điều học được trong phiếu KWL  - HS nhận xét sơ đồ tư duy trên bảng, bổ sung ý kiến.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, cho điểm.  **- Những nhiệm vụ mà các em cần làm ở lớp:**  + Vận dụng các kiến thức ngữ văn vào các hoạt động  + Trả lời câu hỏi đọc hiểu.  + Làm bài tập thực hành tiếng Việt.  + Làm bài tập thực hành viết.  + Làm bài tập thực hành nói và nghe.  **- Những nhiệm vụ mà các em cần làm ở nhà:**  + Đọc yêu cầu cần đạt trước và sau khi học.  + Đọc kiến thức ngữ văn để có căn cứ thực hành. | Tìm hiểu nội dung Sách Ngữ văn 6  I. HỌC ĐỌC  1. Đọc hiểu văn bản truyện  2. Đọc hiểu văn bản thơ  3. Đọc hiểu văn bản kí  4. Đọc hiểu văn bản nghị luận  5. Đọc hiểu văn bản thông tin  6. Rèn luyện Tiếng Việt  II. HỌC VIẾT  III. HỌC NÓI VÀ NGHE  Tìm hiểu cấu trúc của sách và cấu trúc của mỗi bài học trong sách. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b) Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em khi bước vào môi trường mới - phiếu gợi ý.  **Kĩ thuật “khăn trải bàn”**  Nhiệm vụ thảo luận: Đề xuất các phương pháp để học tốt môn Ngữ văn 6.  Thảo luận trong thời gian 05 phút.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS làm việc cá nhân, sâu đó trao đổi, thảo luận với các thành viên trong nhóm khoảng 8 người được phân công theo kĩ thuật khăn trải bàn. Chốt ý kiến chung của cả nhóm.  + GV quan sát, động viên.  HS thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị theo hướng dẫn  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**  **+** GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ suy nghĩ.  + Các nhóm HS khác lắng nghe trình bày và nhận xét., bổ sung ý kiến.  Tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận, nhận xét, đánh giá ý kiến .  Giáo viên quan sát , lắng nghe, cùng HS tháo gỡ những điều còn vướng mắc, động viên các em và giúp các em có thêm tự tin, hào hứng học tập.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chốt kiến thức.  - Đọc kĩ phần MỤC LỤC ở cuối sách (cả 02 kì) để nắm được các đơn vị kiến thức sẽ được học.  - Đọc trước các văn bản trong chương trình trong thời gian rảnh rỗi. | **Cảm xúc:**  -Vui vì...  -Lo lắng vì...  **Thuận lợi:**  - Thầy cô và bố mẹ quan tâm, bạn bè thân thiện.  -Phương tiện và tài liệu học tập đầy đủ.  **Khó khăn:**  -Lớp 6 có nhiều môn học mới, mỗi môn học là một giáo viên khác nhau nên chưa quen cách học.  -Mỗi ngày đều phải học rất nhiều môn học và nhiều bài tập phải hoàn thành.  -Cách đánh giá xếp loại khác bậc tiểu học.  **Nguyện vọng:**  - Với thầy cô và các bạn  \*Phương pháp để học tốt môn Ngữ văn 6.  + Vận dụng các kiến thức ngữ văn vào các hoạt động  + Trả lời câu hỏi đọc hiểu.  + Làm bài tập thực hành tiếng Việt.  + Làm bài tập thực hành viết.  + Làm bài tập thực hành nói và nghe.  + Đọc yêu cầu cần đạt trước và sau khi học.  + Đọc kiến thức ngữ văn để có căn cứ thực hành. |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

1. **Bãi cũ:**

-Ghi nhớ những nội dung đã học

1. **Bài mới:**

\*Chuẩn bị bài 1: Truyện (Truyền thuyết và cổ tích); Đọc hiểu văn bản “Thánh Gióng”

-Đọc kỹ phần “ Kiến thức Ngữ văn”

-Chuẩn bị bài 1 theo yêu cầu SGK.

-Đọc các văn bản trong bài và thực hiện yêu cầu phần chuẩn bị.

-Sưu tầm tư liệu, hình ảnh, câu chuyện liên quan đến bài học.